

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 28 – 8 – 2018.
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

2. Ông Huỳnh Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 284/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng V, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi tạm trú số A Gò D, phường Q, quận P, thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1990; cư trú tại ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng V trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở quen biết, được sự đồng ý của gia đình, chị và anh Nguyễn Hoàng K tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 18/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình chồng tại ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng chung sống được khoảng 02 năm, nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh K có lối sống gia trưởng, không chí thú làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Mặc dù, chị đã nhiều lần khuyên nhủ, nhưng anh K vẫn không sửa đổi dẫn đến mất hạnh phúc. Do đó, vào tháng 01/2018 chị mang con về nhà mẹ

ruột của chị, sống ly thân với anh K cho đến nay không trở về đoàn tụ. Nay, chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh K và nhận thấy, đời sống chung sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên T, sinh ngày 08/7/2016. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T, không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình xét xử, bị đơn anh Nguyễn Hoàng K trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Vân về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân và con chung. Tuy nhiên, anh còn thương vợ con, yêu cầu được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, thì anh yêu cầu được nuôi cháu Thư, không yêu cầu chị Vân cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ theo nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của chị Lê Thị Hồng V và anh Nguyễn Hoàng K, kết luận quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn và nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:* Chị V và anh K là vợ chồng hợp pháp có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét trong thời gian chung sống, xuất phát từ việc anh K không chí thú làm ăn tạo lập kinh tế chung, có lối sống gia trưởng, ỷ lại vào cha mẹ, không quan tâm chăm sóc vợ con. Mặc dù, chị V khuyên nhủ anh K đã nhiều lần nhưng không đạt kết quả, dẫn đến mất hạnh phúc. Xét chị V và anh K đã có thời gian dài sống ly thân từ tháng 01/2018 đến nay không trở về đoàn tụ. Tại phiên tòa, chị V xác định chị không còn tình cảm vợ chồng, không muốn ý tiếp tục chung sống với anh K. Đủ cơ sở kết luận, đời sống chung giữa chị V và anh K không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị V và anh K.

[3]. *Về con chung:* Xét cháu Nguyễn Hoàng Thiên T, sinh ngày 08/7/2016 là nữ, chưa tròn 03 tuổi. Cháu T còn trong độ tuổi cần phải được sự chăm sóc ân cần của người mẹ để phát triển toàn diện về các mặt nhất là về mặt tâm sinh lý trẻ em gái. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết giao cháu T cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự

nguyện của chị V không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con. Xét anh K là người không trực tiếp nuôi con nên anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Xét chị V và anh K không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Xét trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Nên chị V phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng án phí, được khấu trừ xong vào trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng V và anh Nguyễn Hoàng K.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên T, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2016 cho chị Lê Thị Hồng V được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận ý kiến của chị Lê Thị Hồng V không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng K cấp dưỡng cho con.

2.3. Anh Nguyễn Hoàng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Hồng V phải nộp án phí số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này, chị V được khấu trừ xong vào trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N 0011018 ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt chị Lê Thị Hồng V là nguyên đơn, anh Nguyễn Hoàng K là bị đơn. Báo cho chị V và anh K biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01;
- ND + BD: 02;
- UBND xã M: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Cao Minh Tân